ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ MỸ TÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07 /KH-UBND	*Mỹ Tân, ngày18 tháng 01 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã Mỹ Tân năm 2024

Thực hiện Nghị Quyết số 78/NQ – HĐND ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Mỹ Tân về nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Mỹ Tân về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2024.

Để triển khai công tác phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã, góp phần thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Chủ tịch UBND xã Mỹ Tân ban hành Kế hoạch phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã năm 2024, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Khai thác, sử dụng nguồn lực, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của xã và nhu cầu đa dạng của thị trường để phát triển chăn nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, bền vững, gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, tạo sinh kế, nâng cao thu nhập góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở trong việc chỉ đạo, triển khai công tác phát triển chăn nuôi. Tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người chăn nuôi về sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị hàng hóa. Rà soát, đánh giá xây dựng kế hoạch di dời các cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải di dời khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.

- Từng bước chuyển đổi phương thức chăn nuôi từ nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, trang trại hoặc liên kết các hộ thành nhóm hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã để phát triển chăn nuôi ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh sản phẩm chăn nuôi.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Tổng đàn chăn nuôi: 69.320 con, trong đó:

- Đàn trâu đạt: 980 con;
- Đàn bò đạt: 240 con; trong đó tỷ lệ bò lai đạt 70%;
- Đàn lợn đạt: 1.100 con;
- Đàn gia cầm đạt: 67.000 con;

(Có phụ lục chỉ tiêu giao cho các thôn kèm theo)

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thông tin tuyên truyền

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của các cấp chính quyền, các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và mỗi người dân về định hướng của ngành chăn nuôi, các mục tiêu, quan điểm, vai trò và tầm quan trọng của phát triển chăn nuôi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng.

- Thông tin, tuyên truyền phổ biến các chủ trương, cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh, quán triệt sâu sắc cho toàn thể cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ đảng viên trực tiếp làm việc, tiếp xúc với người chăn nuôi để tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi hiểu, đồng thuận tổ chức thực hiện, từng bước thay đổi nhận thức và các thói quen không phù hợp trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi.

2. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành chăn nuôi, thú y

- Tiếp tục cử cán bộ phụ trách chăn nuôi thú y tham gia học tập, tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y.

- Tổ chức xã hội hóa các dịch vụ công về chăn nuôi, thú y để mọi thành phầnkinh tế có thể tham gia nhằm công khai, minh bạch các hoạt động quản lý và cung cấp cho người dân chất lượng dịch vụ tốt nhất.

- Thay đổi cách tiếp cận về phương thức quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm để người sản xuất, kinh doanh chủ động trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.

3. Nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi

- Tiếp tục cải tiến nâng cao tầm vóc đàn bò trên địa bàn xã, phát triển mạng lưới thụ tinh nhân tạo và sử dụng một số giống bò có khả năng thích nghi với 3 điều kiện sinh thái trong huyện để tạo đàn cái nền phục vụ cho lai tạo giống bò thịt chất lượng cao, cung cấp bê đực cho nuôi vỗ béo bò thịt.

- Bình tuyển, chọn lọc đàn trâu trong sản xuất, tạo đàn cái nền và đực giống tốt cung cấp cho nhu cầu cải tiến, nâng cao chất lượng đàn giống, thực

hiện tốt giải pháp đảo đực giống giữa các vùng nhằm tránh tình trạng cận huyết và phát huy ưu thế lai.

- Quản lý giống lợn, giống gia cầm theo mô hình hình tháp gắn với từng vùng sản xuất, từng thương hiệu sản phẩm. Hằng năm, tổ chức đánh giá, bình tuyển chất lượng đàn lợn giống phẩm cấp giống bố mẹ, đàn gia cầm giống gốc trên địa bàn nhằm loại thải giống kém chất lượng, không có lý lịch, nguồn gốc rõ ràng. Kiểm tra đánh giá chất lượng tinh lợn đực giống tham gia thụ tinh nhân tạo.

5. Đổi mới tổ chức sản xuất

- Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp đủ khả năng đầu tư chăn nuôi theo chuỗi khép kín và hỗ trợ, dẫn dắt người chăn nuôi đáp ứng nhu cầu thị trường; củng cố và phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới trong lĩnh vực chăn nuôi làm cầu nối giữa các nông hộ, trang trại với các doanh nghiệp lớn và thị trường.

- Tổ chức sản xuất các ngành hàng sản phẩm chăn nuôi theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại và hiệu quả gắn với các chuỗi liên kết, trong đó phát huy vai trò chủ đạo của doanh nghiệp, hiệp hội và hợp tác xã.

- Tổ chức lại chăn nuôi nông hộ theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học, dịch bệnh, môi trường phù hợp với quy mô, tiến tới lâu dài là giảm bớt hình thức chăn nuôi nông hộ. Thực hiện khai báo chăn nuôi ban đầu với UBND cấp xã để kiểm soát tình hình dịch bệnh, nắm bắt tổng đàn, khuyến cáo chăn nuôi.

6. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường

- Chủ động tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm và các vật nuôi khác; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh, nhất là cơ sở sản xuất giống và vùng chăn nuôi tậptrung; tăng cường quản lý nhà nước về cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ; quản lý công tác giống vật nuôi theo quy định; triển khai thực hiện quản lý cơ sở dữ liệu trong chăn nuôi; công tác khai báo ban đầu về chăn nuôi và xử lý vi phạm.

- Áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) đối với các cơ sở chăn nuôi. Nâng cao tỷ lệ tiêm phòng bắt buộc và có biện pháp loại trừ các cá thể mang trùng đối với các bệnh nguy hiểm, tạo đàn gia súc, gia cầm sạch bệnh theo kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật.

- Tăng cường kiểm soát môi trường và nâng cao hiệu quả xử lý chất thải chăn nuôi. Ứng dụng các loại công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gắn với sản xuất phân bón hữu cơ, sản xuất năng lượng tái tạo và chăn nuôi côn trùng (như giun quế) có lợi cho sản xuất.

7. Khoa học và công nghệ

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào quy trình sản xuất giống, sản xuất thức ăn, chăm sóc vật nuôi, xử lý chất thải; tập trung đẩy mạnh hình thức chăn nuôi với quy mô gia trại, trang trại.

- Từng bước nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý nhà nước trong chăn nuôi. Tăng cường trao đổi hợp tác về chăn nuôi, thú y với các tổ chức trong nước và quốc tế có tiềm năng khoa học công nghệ và thị trường.

8. Các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển chăn nuôi

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện đã ban hành; tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tạo nguồn lực đầu tư chăn nuôi.

- Chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai cho các cơ sở giống, cơ sở chăn nuôi trang trại tập trung, công nghiệp đủ điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học trong vùng phát triển chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung, chế biến công nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Hỗ trợ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ sinh học trong sản xuất; hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình, chuỗi liên kết trong chăn nuôi.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định và kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

2. Kinh phí tự có của các tổ chức kinh tế; huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp từ các nhà tài trợ, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Địa chính xã

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Trung tâm dịch vụ nông nghiệpnâng cao năng lực quản lý ngành chăn nuôi, thú y; tổ chức tập huấn, tuyên truyền chăn nuôi an toàn dịch bệnh, antoàn sinh học; Tổ chức kiểm tra, kiểm soát dịch bệnh, môi trường chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi, kháng sinh và kháng kháng sinh, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáoUBND huyện, Phòng Nông nghiệp huyện theo quy định.

- Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ quảng bá sản phẩm; tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi; tăng cường nắm bắt tình hình, thông tin kịp thời về nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng các sản phẩm chăn nuôi của các thị trường tiềm năng trong và ngoài tỉnh để định hướng sản xuất, chăn nuôi, chế biến các sản phẩm cho phù hợp.

- Phối hợp các đơn vị lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất cho phát triển chăn nuôi và chính sách về đất đai cho tổ chức, cá nhân thuê đất xây dựng cơ sở chăn nuôi, giết mổ, bảo quản, chế biến công nghiệp và kiểm soát ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi. Tổ chức kiểm tra tuân

thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, chế biến thức ăn chăn nuôi.

2. Cán bộ Khuyến nông và Thú y xã:

Thực hiện công tác chuyển giao các tiến bộ KHKT mới, xây dựng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, lựa chọn các mô hình chăn nuôi có hiệu quả và có khả năng phù hợp với điều kiện kinh tế các hộ dân trên địa bàn xã đnhằm nhân rộng mô hình chăn nuôi có hiệu quả kinh tế cao trên địa bàn xã. Phối hợp với các phòng, ngành liên quan và trưởng các thôn, làm tốt công tác tham mưu, hướng dẫn thực hiện phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, thực hiện tốt chỉ tiêu giao về cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm ATTP để chăn nuôi đạt hiệu quả cao.

3. Công chức Văn hóa – xã hội

- Chủ trì, phối hợp với địa chính xã tham mưu xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho người chăn nuôi; phối hợp tham mưu xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho chủ cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải di rời khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định hoặc có nhu cầu chuyển đổi sang lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác thuận lợi hơn.

- Chủ trì, phối hợp với địa chính xã các đơn vị tuyên truyền đến nhân dân các Kế hoạch, chính sách phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh; ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với từng mô hình sản xuất, chăn nuôi, đưa ứng dụng thông minh vào phục vụ quản lý các nông trại, trang trại để tự động hóa hoạt động gia trại, trang trại chăn nuôi.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với các công chức chuyên môn của xã, trưởng các thôn trên địa bàn xã tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người chăn nuôi thực hiện tốt quy định của pháp luật, các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi; phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh, liên kết trong sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời tuyên truyền người chăn nuôi khu vực cấm chăn nhận thức rõ và chấp hành theo quy định.

5. Trưởng các thôn

- Tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển chăn nuôi trên địa bàn theo kế hoạch UBND xã giao năm 2024; báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã trước ngày **15/11/2024**.

- Phối hợp với bộ phận chuyên môn của UBND xã tổ chức tập huấn, kỹ thuật về chăm sóc, nuôi dưỡng chăn nuôi; xây dựng các mô hình chăn nuôi theo chuỗi liên kết; triển khai hoạt động kê khai hoạt động chăn nuôi, thực hiện côngtác khuyến nông, nghiên cứu khảo sát thị trường và đồng bộ các giải pháp khác để tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch sản xuất chăn nuôi trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch, triển khai hoạt động chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh trước áp lực, nguy cơ ngày càng cao các loại dịch

bệnh nguy hiểm trên động vật. Đồng thời, đáp ứng chuyên môn khi thực hiện chuyển đổi số hệ thống dữ liệu ngành chăn nuôi trong thời gian tới.

Trên đây là Kế hoạch chăn nuôi xã Mỹ Tân năm 2024 đề nghị các ban, ngành, đoàn thể của xã, trưởng các thôn nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:
- UBND Huyện (B/c);
- Đảng uỷ - TT HĐND (B/c);
- Các thôn (T/h)
- Lưu VP.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ MỸ TÂN H.NGỌC LẶC T.THANH HÓA

Phạm Văn Ngoan

Phụ lục: CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày /01/2024 của UBND xã Mỹ Tân)

TT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024 (con)				Ghi chú
		Đàn trâu	Đàn bò	Đàn lợn	Đàn gia cầm	
1	Thôn Mỏ	156	10	113	7.500	
2	Thôn Mống	141	5	150	8.400	
3	Thôn Chả Thượng	125	68	170	10.100	
4	Thôn Mới	104	30	175	8.000	
5	Thôn Hạ Mý	113	26	105	8.500	
6	Thôn Thi Mốc	126	18	175	8.400	
7	Thôn Vải	110	45	132	8.000	
8	Thôn Beo	105	38	80	8.100	
Tổng cộng		**980**	**240**	**1.100**	**67.000**	